

Số: 1241/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 2017/TT HDND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh Sơn La về việc chủ trương sử dụng nguồn kinh phí cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị của Đài phát thanh truyền hình tỉnh;

Theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 27 tháng 5 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

**2. Chủ đầu tư:** Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La.

**3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hải Hòa.

**4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Kỹ sư Lừ Thị Thiết.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Việc Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh nhằm bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc, thực hiện nhiệm vụ của Đài phát thanh, truyền hình tỉnh.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 125/KQTD-SXD ngày 27 tháng 5 năm 2019, cụ thể như sau:

#### **6.1. Nhà ở cho công an bảo vệ**

- Kiến trúc: Công trình Nhà ở cho công an bảo vệ thiết kế nhà khung bê tông cốt thép 2 tầng; có bước gian 3,9m, gồm 5x3,9m gian; nhịp gian gồm 3 nhịp, nhịp gian phụ 2,1m, nhịp gian chính 5,1m; nhịp hành lang 2,1m. Chiều cao tầng 1 là 3,6m, chiều cao tầng 2 là 7,2m, chiều cao mái chống nóng 2,1m, chiều cao nền nhà so với mặt nền sân 0,45m. Nền lát gạch Ceramic 500x500; Bậc tam cấp bằng đá granite màu ghi sáng; tường trần, bả ma tít lăn sơn, lắp điện chìm; Cầu thang bằng inox. Lan can hành lang bằng thép inox; Mái lợp tôn màu xanh dày  $d=0,4$ . Cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép; hoa sắt cửa sổ bằng sắt hộp sơn tĩnh điện.

- Kết cấu: Móng đơn bê tông cốt thép; cột, dầm, sàn, lanh tô bê tông cốt thép chịu lực, thi công đổ bê tông tại chỗ, bê tông mác 200. Cốt thép AI (*đường kính <math><10\text{mm}</math>*), AII (*đường kính >math>>10\text{mm}</math>*) có cường độ  $R_a = R_a' = 2100 \& 2700 \text{kg/cm}^2$ . Cao độ +0.000 chênh cao so với mặt nền là 0,45mm. Toàn bộ tường bao che xây gạch không nung vữa xi măng mác 50. Trát tường trong và ngoài vữa xi măng mác 50, trát trần, trát dầm vữa xi măng mác 75.

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có của khu vực tới tủ điện tổng của nhà rồi phân phối tới các phòng. Điện chiếu sáng sử dụng đèn tuýp led 2x20W dài 1,2m gắn trần, chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần 20W gắn trần. Hệ thống điện thiết kế đầu chò điều hòa phòng. Các vật liệu, thiết bị điện của công trình sử dụng hàng trong nước đạt đủ tiêu chuẩn. Toàn bộ dây dẫn đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường, âm trần;

- Thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét  $\varnothing 16$  mạ kẽm, chiều dài  $L=0,8m$ , dây dẫn và dây thu sét  $\varnothing 10$ , dây tiếp địa  $50 \times 4$ , cọc tiếp địa sử dụng thép góc  $L63 \times 63 \times 5$ ,  $L=2,5m$ ;

- Cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước hiện có của khu vực, đảm bảo lưu lượng và áp lực, ống nước cấp từ téc xuống sử dụng ống PPR  $\varnothing 50$ . Cấp cho thiết bị sử dụng PPR  $\varnothing 25$ ;

- Thoát nước khu vệ sinh: Nước thoát từ phễu thu sàn PVC  $\varnothing 90$ , chậu rửa sử dụng ống nhựa PVC  $\varnothing 42$ , thoát nước sàn sử dụng ống PVC  $\varnothing 90$ , nước từ xí thoát ra sử dụng ống PVC  $\varnothing 110$ . Bể tự hoại xây gạch chỉ đặc, vữa xi măng mác 75, trát thành và đáy bể vữa xi măng mác 75, đánh màu bằng xi măng nguyên chất, nắp bể, đan đáy đổ bê tông cốt thép mác 200;

- Thoát nước mái: sử dụng ống PVC  $\varnothing 90$  thoát đứng tại các vị trí thoát ra rãnh, thoát nước qua dầm sê nô mái sử dụng ống nhựa PVC  $\varnothing 42$ ,  $L=250mm$ ; ống xả tràn PVC  $\varnothing 42$ ,  $L=200mm$ ;

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà: Toàn bộ nước mặt được thu gom rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng hệ thống rãnh xây, hố ga thu nước.

- Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

## **6.2. Nhà để xe truyền hình lưu động**

- Kiến trúc: Công trình Nhà để xe truyền hình lưu động thiết kế nhà khung bê tông cốt thép 1 tầng; có bước gian  $3,6m$ , gồm  $3 \times 3,6m$  gian; nhịp gian gồm 1 nhịp  $5,1m$ . Chiều cao tầng nhà cốt  $+0.00$  lên đỉnh mái là  $5,9m$ , chiều cao nền nhà so với mặt nền sân  $0,2m$ . Nền nhà bê tông xi măng mác 200 dày 100, lán vữa xi măng mác 75. Tường nhà lán sơn màu vàng nhạt, lắp điện chìm; Mái lợp tôn 3 lớp màu đỏ dày  $d=0,35$ . Cửa đi bằng cửa cuốn; cửa sổ bằng cửa thép định hình; hoa sắt cửa sổ bằng sắt dẹt sơn tĩnh điện.

- Kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép; cột, dầm, lanh tô bê tông cốt thép chịu lực, thi công đổ bê tông tại chỗ, bê tông mác 200 có cường độ  $R=90kg/cm^2$ ,  $R_k=7.5kg/cm^2$  (xi măng PC30, cát vàng, đá dăm  $1 \times 2$ ). Cốt thép AI (đường kính  $<10mm$ ), AII (đường kính  $>10mm$ ) có cường độ  $R_a = R_a' = 2100 \& 2700kg/cm^2$ . Cao độ  $+0.000$  chênh cao so với mặt nền là  $0,2mm$ . Toàn bộ tường bao che xây gạch không nung vữa xi măng mác 50. Trát tường trong và ngoài vữa xi măng mác 50.

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có của khu vực tới tủ điện tổng của nhà rồi cấp điện tới các bóng đèn chiếu sáng. Điện chiếu sáng sử dụng đèn tuýp led  $1 \times 40W$  dài  $1,2m$  gắn tường. Các vật liệu, thiết bị

điện của công trình sử dụng hàng trong nước đạt đủ tiêu chuẩn. Toàn bộ dây dẫn đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường.

### **6.3 Hạng mục phụ trợ**

- Sân, đường bê tông cải tạo, sửa chữa: đào đất hạ cốt phần sân đường láng vữa cao hơn cốt sân đường hiện tại, có diện tích  $S= 115m^2$ ; Làm lại sân, đường bằng bê tông xi măng mác 200 dày 14cm, đệm cát dày 2cm, móng đệm đá dăm dày 10cm, diện tích nâng cấp sân đường  $S= 150m^2$ . Sửa chữa rãnh dọc thoát nước sân đường: rãnh thoát nước phạm vi bố trí nhà để xe truyền hình lưu động được phá dỡ tạo mặt bằng chiều dài phá dỡ  $l= 16m$ , làm lại rãnh dọc thoát nước có kích thước (50x50)cm, chiều dài rãnh dọc thay thế 40m. Rãnh bằng bê tông cốt thép mác 200 đổ lắp ghép mỗi đốt rãnh dài 1,0m, rãnh có tấm nắp đan kích thước (74x100x10)cm bằng bê tông cốt thép mác 250, chiều dài rãnh thoát nước  $L= 40m$ . Sửa chữa bó vỉa sân đường: Bó vỉa có kích thước (22x35x100)cm, bó vỉa bằng bê tông xi măng mác 200 đổ tại chỗ, đệm móng bê tông xi măng mác 100 dày 10cm, đệm vữa xi măng mác 100 dày 2cm. Chiều dài bó vỉa  $L= 56m$ .

- Sửa chữa tường rào: Phá dỡ tường rào xây bị nứt, hỏng chiều dài 15,38m, chiều cao tường rào  $h= 2,3m$ . Xây lại tường rào có giằng, trụ bằng bê tông cốt thép mác 200, tường rào xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75. Tường sơn màu vàng nhạt, gờ chỉ sơn màu trắng. Chiều dài tường rào xây lại 15,38m.

- Sửa chữa mái trường quay: tháo dỡ mái che sảnh tháo dỡ, sửa chữa nâng cấp mở rộng mái che đảm bảo che mưa, che nắng và tạo thẩm mỹ kiến trúc toàn bộ mặt tiền công trình trường quay. Mái che được làm bằng hệ dầm, khung thép, mái lợp bằng tấm nhựa thông minh tấm nhựa polycarbonate dày 6mm, diện tích mái che  $40,8m^2$ .

### **6.4. Phần thiết bị**

Gồm bàn, ghế, giường tủ... theo Quyết định số 56/QĐ-PTTH ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Đài phát thanh truyền hình tỉnh phê duyệt danh mục thiết bị và Chứng thư thẩm định giá số 8219083/CT-BTCVALUE ngày 03 tháng 4 năm 2019 do Công ty cổ phần thẩm định giá BTCVALUE lập;

**6.5. Các chi tiết khác:** Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã thẩm định.

**7. Địa điểm xây dựng:** Phường Quyết thắng, thành phố Sơn La.

**8. Diện tích sử dụng đất:** Trong khuôn viên đài truyền hình.

**9. Loại cấp công trình:** Công trình cải tạo, Nâng cấp-Cấp III.

**10. Số bước thiết kế:** 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

**11. Tổng mức đầu tư: 4.037,000 triệu đồng**

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	3.160,706	Triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	257,486	Triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	101,986	Triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	350,913	Triệu đồng;
- Chi phí khác:	152,272	Triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	13,636	Triệu đồng;

**12. Nguồn vốn:** Theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 và vốn sự nghiệp phát thanh-truyền hình trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2020

**13. Hình thức quản lý:** Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, Chủ đầu tư căn cứ Khoản 8, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

**14. Thời gian thực hiện:** Năm 2019-2020.

**Điều 2.** Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La (*Chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc nhà nước, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

*Nơi nhận:*

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT(Quý-3b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**

